

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2017
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Như Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cái Hoàng B
2. Ông Nguyễn Văn T

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc B, thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2017/TLST – HNGĐ, ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1977

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp 4, xã T, thành phố C, tỉnh M

Bị đơn: Anh Ngô Văn P, sinh năm 1975

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp Lung R, xã Định A, huyện H, tỉnh B
(chị H có mặt, anh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị Diệu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh chị chung sống với nhau vào năm 1997, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân ly hôn theo chị xác định, trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên cãi vã mâu thuẫn, anh P đánh đập chị nhiều lần và anh chị đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Chị xác định mâu thuẫn giữa anh chị kéo dài và trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: anh chị có 01 người con chung tên Ngô Văn N, sinh năm 1998. Hiện con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Tài sản chung và nợ: Không có nên không đặt ra xem xét.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/7/2017 anh Ngô Văn P trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, anh xác định nguyên nhân ly hôn do anh thường xuyên đi làm xa và chị H tự ý về nhà mẹ ruột sống và anh chị không thể hàn gắn được nữa. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung, về tài sản chung và nợ anh thống nhất theo lời trình bày của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tổ tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Không công nhận chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Ngô Văn P là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu H phải nộp 300.000đ. Chị H đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006532 ngày 28/6/2017 được chuyển thu án phí. Anh Ngô Văn P không phải nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh P là bị đơn trong vụ kiện có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

Về nội dung: Chị H và anh P chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có đủ cơ sở để xác định hôn nhân của chị H và anh P không có giá trị pháp lý. Nên nay chị H yêu cầu ly hôn với anh P thì Tòa án không giải quyết cho anh chị ly hôn mà cần tuyên bố không công nhận anh chị là vợ chồng.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Ngô Văn P thống nhất xác định con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Ngô Văn P thống nhất xác định không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu H phải nộp 300.000đ. Chị H đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006532 ngày 28/6/2017 được chuyển thu án phí. Anh Ngô Văn P không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không công nhận chị Nguyễn Thị Diệu H và anh Ngô Văn P là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diệu H phải nộp 300.000đ. Chị H đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006532 ngày 28/6/2017 được chuyển thu án phí. Anh Ngô Văn P không phải nộp án phí.

Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THA.DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Như Y

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Như Ý

